

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 119/2020/HS-ST
Ngày 30 - 11 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Thái

2. Bà Lê Thị Bích Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Kiều Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 120/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức H, sinh ngày 25 tháng 7 năm 1992 tại thị trấn BH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố QV, thị trấn BH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức H và bà Tạ Thị S; vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1991; con: có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. Dương Văn T, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1993 tại thị trấn BH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố QV, thị trấn BH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn S1 (đã chết) và bà Tạ Thị T2; vợ: Nguyễn Thị Phương T3, sinh năm 1995; con: có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2014 bị Công an huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm

hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, ngày 02/12/2014 đã nộp phạt (đã được xóa); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Kim Nam H, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn CT, xã HS, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức H và Dương Văn T đều là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và có quen biết nhau. Khoảng 15 giờ ngày 15 tháng 9 năm 2020, H một mình đi đến khu vực bến xe PY thuộc địa phận phường HV, thành phố PY, tỉnh Vĩnh Phúc tìm mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời. Tại đây, H gặp một nam giới lạ mặt khoảng 30 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể). H mua được của người này một gói ma túy “đá” với giá 5.000.000 đồng. Sau đó, H đem về phòng trọ tại TK - BX - Vĩnh Phúc chia thành 10 phần, trong đó 09 phần H gói thành gói nhỏ, H cất giấu 01 gói trên mặt tủ quần áo trong phòng trọ và cất giấu 08 gói trong người mục đích ai mua để bán còn 01 gói còn lại H gặp T rồi cùng T sử dụng hết. Sau khi cùng nhau sử dụng ma túy thì H lấy 01 gói ma túy trong người ra đưa cho T và bảo T “*Cầm lấy khi nào có người mua thì bán*”. T đồng ý và cầm gói ma túy H đưa rồi cất giấu trong người, 07 gói ma túy còn lại H vẫn cất giấu trong người.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16 tháng 9 năm 2020, H đang ở tổ dân phố QV - BH - BX - Vĩnh Phúc thì có đối tượng tự khai tên là Hoàng Văn T, sinh năm 1995, HKTT: GK - BX - Vĩnh Phúc gọi điện thoại cho H hỏi mua một gói ma túy “đá” với giá 500.000 đồng. H đồng ý bán và bảo T đi đến tổ dân phố QV - BH - BX - Vĩnh Phúc để mua bán ma túy. Sau đó, H gọi điện thoại cho T bảo T cầm gói ma túy H đưa ngày 15 tháng 9 năm 2020 đi bán cho khách, T đồng ý nên H nhắn tin cho T số điện thoại của T và bảo T đến quán karaoke ĐQ 1 thuộc tổ dân phố QV- BH - BX - Vĩnh Phúc để bán ma túy cho T, còn H sẽ đứng ở ngoài cảnh giới và đón T khi bán ma túy xong. Sau đó, T gọi điện thoại và chỉ đường cho T đến quán karaoke ĐQ 1 để mua bán ma túy. Đến khoảng gần 12 giờ cùng ngày, T đến quán karaoke ĐQ 1 gặp T. Tại đây, T đưa cho T một tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng để mua ma túy, T nhận tờ tiền của T rồi đi gặp anh Kim Nam H là quản lý quán karaoke ĐQ 1 để thanh toán tiền nước hết 10.000 đồng. Sau đó anh H cầm tờ tiền 500.000 đồng T đưa cho rồi trả lại cho T 490.000 đồng. Sau khi nhận lại tiền anh H trả lại thì T để lại trên mặt bàn uống nước của quán 01 vỏ bao thuốc lá L màu vàng bên trong có giấu 01 gói ma túy và chỉ tay nói với T “*hàng ở trong bao thuốc lá*”. Rồi T đi bộ ra cổng quán karaoke ĐQ 1 đến vị trí xe taxi của H đang ngồi đợi do anh Dương

Thanh D là lái xe, lúc này T chưa kịp lấy gói ma túy trong bao thuốc lá thì Cơ quan Công an huyện Bình Xuyên phát hiện bắt quả tang và thu giữ: thu tại mặt bàn uống nước trong quán Karaoke ĐQ 1 01 gói nhỏ bằng nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá nghi là ma túy được đựng trong vỏ bao thuốc lá L màu vàng, được niêm phong ký hiệu A1; thu trong người H 01 chiếc ví giả da màu nâu, bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức H, số tiền 1.800.000 đồng, 07 gói nhỏ bằng nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá nghi là ma túy, 07 gói tinh thể dạng đá được niêm phong ký hiệu A2, thu của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu N màu xanh đã cũ có số IMEI 35552205654464 lắp số sim 0384.064.156; tại túi quần phía trước bên phải của Dương Văn T số tiền 490.000 đồng và thu của T01 chiếc điện thoại nhãn hiệu N màu xanh đen đã cũ có số IMEI: 355127074942451 lắp số sim 0399.997.960; thu của Hoàng Văn T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu M màu đen đã cũ có số IMEI: 359366096640414 lắp số sim 0927.753.122.

Quá trình làm việc anh Kim Nam H, quản lý quán Karaoke ĐQ 1 đã tự nguyện giao nộp 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng số sêri: VH 19902959 là tiền T trả anh H thanh toán tiền nước uống để phục vụ điều tra.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức H tại QK - TK - BX - Vĩnh Phúc. Kết quả: thu giữ 01 túi nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá nghi là ma túy, niêm phong ký hiệu là A3; 01 ống hút màu trắng đục dài khoảng 30 cm tất cả đều được thu tại mặt trên tủ quần áo trong phòng trọ của H.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định trọng lượng, chủng loại mẫu vật A1, A2, A3 thu giữ được của các đối tượng. Tại bản kết luận số 2374, 2375 ngày 20/9/2020, Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2039g loại Methamphetamine.

Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,4830g loại Methamphetamine.

Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7433g loại Methamphetamine.

Cơ quan giám định hoàn lại mẫu A1=0,1621g, mẫu A2=1,4310, A3=0,7005g cùng toàn bộ bao gói.

Cáo trạng số: 121/CT-VKS BX ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố các bị cáo Nguyễn Đức H, Dương Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Đức H, Dương Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo H từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 16 tháng 9 năm 2020. Xử phạt bị cáo T từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 16 tháng 9 năm 2020.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy mẫu A1=0,1621g, mẫu A2=1,4310g, A3=0,7005g cùng toàn bộ bao gói cơ quan giám định hoàn trả; 01 ống hút màu trắng đục dài khoảng 30 cm; 01 vỏ bao thuốc lá TL đã cũ và 02 mẫu nước tiểu sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu N màu xanh đen của T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu N màu xanh của H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu M của T là phương tiện dùng liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy.

Trả lại cho Nguyễn Đức H 01 ví giả da màu nâu đã cũ và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức H là tài sản cá nhân của H.

Trả lại cho H số tiền 1.800.000đ là tiền của H, không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 490.000 đồng thu tại túi quần phía trước bên phải của Dương Văn T xác định là tiền mua bán trái phép chất ma túy mà có.

Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.000 đồng là tiền T lấy từ tiền bán trái phép chất ma túy ra để trả tiền mua nước tại quán Karaoke ĐQ 1.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đức H, Dương Văn T thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai: Anh Kim Nam H không biết việc mua bán trái phép chất ma túy tại quán Karaoke ĐQ 1 và tờ tiền 500.000 đồng T đưa cho anh H là để trả mua nước uống, anh đã nhận lại số tiền 500.000 đồng và không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 12 giờ ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại quán karaoke ĐQ 1 thuộc tổ dân phố QV, thị trấn BH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Đức H và Dương Văn T đang có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy đá (Methamphetamin), khối lượng 0,2039gam cho Hoàng Văn T với giá 500.000đ thì bị Tổ Công tác của Công an huyện Bình Xuyên phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, H còn cất giấu trong người 07 gói ma túy đá (Methamphetamine) có trọng lượng 1,483g và cất giấu tại phòng trọ của H 01 gói ma túy đá (Methamphetamine) có trọng lượng 0,7433g mục đích ai mua để bán và sử dụng. Số ma túy H cất giấu này H không nói nên T không biết.

Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định của Phòng giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Đức H, Dương Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”...

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý sử dụng chất ma túy của nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác như trộm cắp, cướp của, giết người, gây mất trật tự trị an xã hội, gây sự hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Trong khi đó diễn biến của tình hình tội phạm ma túy có chiều hướng gia tăng, Nhà nước ta đang tích cực nhằm loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Vì vậy, cần xét xử nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Trong vụ án này, các bị cáo đều là những người quen biết nhau, Nguyễn Đức H là người khởi xướng, đi mua ma túy và đưa ma túy cho T để bán, còn Dương Văn T vai trò đồng phạm giúp sức trực tiếp bán trái phép 0,2039g ma túy Methamphetamine. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đức H, Dương Văn T thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo Nguyễn Đức H là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, bị cáo Dương Văn T mặc dù là người có nhân thân xấu do bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng cũng là lần đầu phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Do đó cần buộc các bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành những người công dân có ích cho xã hội, tuy nhiên có thể xem xét mức án thấp hơn so với mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ các bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu A1=0,1621g, mẫu A2=1,4310g, A3=0,7005g cùng toàn bộ bao gói cơ quan giám định hoàn trả; 01 ống hút màu trắng đục dài khoảng 30 cm tắt; 01 vỏ bao thuốc lá TL đã cũ và 02 mẫu nước tiểu sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu N màu xanh đen của T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu N màu xanh của H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu M của T là phương tiện dùng liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 ví giả da màu nâu đã cũ và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức H xác định là tài sản cá nhân của H nên cần trả lại cho H. Số tiền 1.800.000đ quá trình điều tra xác định là tiền của H, số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo H, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 490.000 đồng thu tại túi quần phía trước bên phải của Dương Văn T xác định là tiền mua bán trái phép chất ma túy mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 10.000 đồng T lấy từ tiền bán trái phép chất ma túy ra để trả tiền mua nước tại quán Karaoke ĐQ 1 hiện T chưa nộp lại cho Cơ quan điều tra nên cần truy thu của T để nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 500.000 đồng anh H tự nguyện nộp cho cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra, quá trình điều tra đã làm rõ anh H không biết việc

mua bán trái phép chất ma túy tại quán Karaoke ĐQ 1 và tờ tiền 500.000 đồng T đưa cho anh H là để trả mua nước uống nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho H 500.000 đồng là phù hợp.

[6] Đối với đối tượng tự khai tên là Hoàng Văn T là người mua ma túy của H, T để sử dụng, trong khi dẫn giải T lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh địa chỉ theo T khai, tuy nhiên không có ai có nhân thân, lai lịch như T đã khai nhận tại Cơ quan Công an nên chưa có cơ sở để xử lý.

Đối với nam giới mà H khai đã bán ma túy cho H ngày 15/9/2020 tại khu vực bên xe PY thuộc địa phận phường HV - PY - Vĩnh Phúc, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng vì không xác định được danh tính nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Dương Thanh D lái xe Taxi được H thuê chở từ nhà đến quán karaoke để chở T bán ma túy và đón T nhưng khi chở đến đó anh D không biết mục đích H đi bán trái phép chất ma túy, do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đức H, Dương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức H, Dương Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 16 tháng 9 năm 2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn T 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 16 tháng 9 năm 2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy mẫu A1=0,1621g, mẫu A2=1,4310g, mẫu A3=0,7005g cùng toàn bộ bao gói cơ quan giám định hoàn trả; 01 ống hút màu trắng đục dài khoảng 30 cm; 01 vỏ bao thuốc lá TL đã cũ và 02 mẫu nước tiểu sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Tịch thu bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu N màu xanh đen của T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu N màu xanh của H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu M của T.

Trả lại cho Nguyễn Đức H 01 ví giả da màu nâu đã cũ và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức H. Trả lại cho H số tiền 1.800.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 490.000 đồng của Dương Văn T.

Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.000 đồng của T.

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Đức H, Dương Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS-CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện BX;
- Các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thanh Lan